

Bản án số: 53/2023/HS-ST  
Ngày 04 tháng 5 năm 2023

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI CHÂU - TP. ĐÀ NẴNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Phạm Văn Điện**

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông **Lê Phú Cường** và ông **Trần Hải**

**- Thư ký phiên tòa:** Bà **Nguyễn Thị Kiều Trang** - Thư ký Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa:** Ông **Đinh Ngọc Vĩnh** - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 24/2023/TLST-HS ngày 07 tháng 3 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2023/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 3 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 09/2023/HSST-QĐ ngày 04 tháng 4 năm 2023, đối với bị cáo:

**Phạm L** - Sinh ngày 08 tháng 9 năm 1996 tại thành phố Đà Nẵng. Nơi ĐKTT: Tổ A, phường T, quận S, thành phố Đà Nẵng. Chỗ ở: Phòng A Chung cư C, số L, phường P, quận S, thành phố Đà Nẵng; nghề nghiệp: Lao động phổ thông; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn D (sinh năm 1962) và bà Hồ Thị Hoàng A (đã chết); gia đình có 02 chị em, bị cáo là con thứ hai.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 03.3.2016, bị Tòa án nhân dân quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng xử phạt 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 tháng về tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Tại Bản án số: 119/2022/HS-ST ngày 17.12.2022 của Tòa án nhân dân quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng xử phạt Phạm L 24 tháng tù về tội “*Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng*”.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ, sau đó tạm giam tại Trại tạm giam Công an thành phố Đà Nẵng từ ngày 05.8.2022 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

- Ông **Đào Ngọc Duy A**, sinh năm 1979. Địa chỉ: đường M, tổ 16 phường T, quận T, thành phố Đà Nẵng, có mặt.

- Bà **Bùi Thị Kim S**, sinh năm 1987. Địa chỉ: đường M, tổ 16 phường T, quận T, thành phố Đà Nẵng, có mặt.

- Ông **Nguyễn Bảo Q**, sinh năm 1984. Địa chỉ: Khóm B, phường L, thị xã T, tỉnh A, vắng mặt.

*Người chứng kiến:* Ông **Lê Quang Thiện C**, sinh năm 1996. Địa chỉ: Tổ A, phường N, quận H, thành phố Đà Nẵng, vắng mặt.

### **NỘI DUNG CỦA VỤ ÁN:**

*Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Để có tiền tiêu xài cá nhân và sử dụng ma túy, Phạm L đã thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Nguồn gốc ma túy dùng để mua bán Phạm L khai là của Đào Ngọc Duy A (sinh năm: 1979, trú tại: phường T, quận T, thành phố Đà Nẵng) nhờ L bán. Vào tối ngày 05.8.2022, một người tên D (không xác định được nhân thân, lai lịch) điện thoại liên lạc với Phạm L qua số điện thoại 0931.357.133 hỏi mua 50 viên thuốc lắc và 01 hộp 10 ma túy Ketamine. Sau đó, Phạm L thông báo hiện chỉ còn 49 viên thuốc lắc, đồng thời báo giá 200.000 đồng/01 viên và 8.500.000 đồng/10 gam ma túy Ketamine thì D đồng ý. Phạm L khai đến nhà Đào Ngọc Duy A nhận 01 vỏ gói thuốc lá màu xanh - bạc hiệu “555” bên trong có chứa ma túy. L cất gói thuốc lá tại vị trí gác chân bên trái xe mô tô biển số: 67H1 - 247.84 rồi điều khiển xe đến khu vực ngã tư đường Phan Châu Trinh - Nguyễn Văn Linh thuộc phường Nam Dương, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng thì bị Công an thành phố Đà Nẵng phát hiện bắt quả tang vào lúc 21h30’ ngày 05.8.2022 và thu giữ số ma túy như đã nêu trên.

Vật chứng thu giữ của Phạm L:

- 01 gói thuốc lá hiệu “555” màu xanh - bạc, bên trong có: 01 gói nilong kích thước (11,5 x 7) cm, có chứa 49 viên nén màu xám, không rõ hình dáng; 01 gói nilong kích thước (11,5 x 7) cm, có chứa tinh thể rắn, màu trắng (niêm phong ký hiệu “A”);

- 01 điện thoại di động Iphone màu trắng, số Imei: 359153076945579, gắn sim 0931.357.133;

- 01 xe mô tô Honda SH màu đỏ, biển số: 67H1 - 247.84; số khung 057684; số máy HIKGG;

- 01 Căn cước công dân số: 048096007870 mang tên Phạm Lộc;

- 01 Giấy đăng ký xe mô tô, xe máy số: 027815.

Tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Phạm L tại Phòng A Chung cư C - Số L,

phường P, quận S, thành phố Đà Nẵng nhưng không thu giữ đồ vật, tài liệu gì.

Tại Kết luận giám định số: 163/KLMT-KTHS ngày 11.8.2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Đà Nẵng, xác định:

- Mẫu ký hiệu “A” được chia thành: 49 viên nén màu xám, không rõ hình dạng trong một gói nilong ký hiệu “A1”; tinh thể rắn màu trắng trong một gói nilong ký hiệu “A2.”

- Kết luận: Các viên nén màu xám, không rõ hình dạng trong 01 gói nilong ký hiệu “A1” gửi giám định là ma túy, loại MDMA, khối lượng của viên nén: 17,689 gam; Mẫu tinh thể rắn màu trắng trong 01 gói nilong ký hiệu “A2” gửi giám định là ma túy, loại Ketamine, khối lượng mẫu tinh thể: 10,039 gam. Hoàn trả sau giám định: 15,797 gam mẫu “A1”; 8,732 gam mẫu “A2” và toàn bộ bao gói mẫu.

Ngoài ra, Phạm L khai bắt đầu mua bán trái phép chất ma túy từ khoảng tháng 6.2022 đến tháng 8.2022. Phạm L khai đã 05 lần bán ma túy cho D đều ở đường Phan Châu Trinh, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng nhưng không xác định được thời gian, địa điểm cụ thể, khối lượng ma túy đã bán; mỗi lần giao ma túy thành công Phạm L được Đào Ngọc Duy A cho số tiền 1.000.000 đồng.

Tại Bản kết luận điều tra vụ án hình sự đề nghị truy tố số: 107 ngày 01.12.2022 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng đề nghị truy tố Phạm L về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo điểm p khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Đối với Đào Ngọc Duy A không đủ cơ sở để chứng minh có liên quan đến hành vi mua bán trái phép chất ma túy của Phạm L nên không đề cập xử lý. Phạm Lộc và Đào Ngọc Duy A có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy nên Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố Đà Nẵng đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

Tại Bản cáo trạng số: 03/CT-VKS ngày 28.12.2022 của Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng truy tố Phạm L về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo điểm b, p khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Phạm L khai nhận hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố. Ngoài lần phạm tội bị bắt quả tang ngày 05.8.2022 thì bị cáo khai không xác định được cụ thể từng lần bán ma túy trước đó cho D; không xác định được thời gian, địa điểm, khối lượng, loại ma túy, giá bán, số tiền thu được của từng lần bán.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Đào Ngọc Duy A thừa nhận có quen biết với Phạm Lộc. Tuy nhiên, ông Đào Ngọc Duy A không thống nhất với lời khai của Phạm L cho rằng số ma túy thu giữ của Phạm L là của ông Đào Ngọc Duy A nhờ Phạm L đi bán.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu thực hành quyền công tố giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Phạm L về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự như Cáo trạng số: 03/CT-VKS ngày 28.12.2022. Tuy nhiên, Kiểm sát viên thực hành quyền công tố xin rút tình tiết “*Phạm tội 02 lần trở lên*” mà cáo trạng đã truy tố đối với Phạm L và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm p khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Phạm L từ 10 năm đến 11 năm tù. Căn cứ Điều 56 Bộ luật Hình sự để tổng hợp hình phạt với Bản án số: 119/2022/HS-ST ngày 17.12.2022 của Tòa án nhân dân quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng đối với bị cáo Phạm L.

- Về xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu và tiêu hủy 15,797 gam mẫu “A1”; 8,732 gam mẫu “A2” và toàn bộ bao gói mẫu hoàn trả sau giám định. Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động Iphone màu trắng, số Imei: 359153076945579, gắn sim 0931.357.133 thu giữ của Phạm L. Trả lại cho bị cáo Phạm L 01 Căn cước công dân số: 048096007870.

Lời nói sau cùng: Bị cáo Phạm L nhận thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại gì. Do đó, các hành vi và quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp. Các tài liệu, chứng cứ đã thu thập tại hồ sơ được dùng làm căn cứ để giải quyết vụ án.

[2] Tại phiên tòa người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Nguyễn Bảo Q vắng mặt. Xét việc vắng mặt của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không ảnh hưởng đến việc xét xử đối với bị cáo nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự để giải quyết vụ án theo thủ tục chung.

[3] Về hành vi phạm tội: Vào lúc 21h30’ ngày 05.8.2022, tại Khu vực ngã tư đường Phan Châu Trinh - Nguyễn Văn Linh thuộc phường Nam Dương, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng. Công an thành phố Đà Nẵng phát hiện bắt quả tang Phạm L có hành vi tàng trữ trái phép 17,689 gam ma túy loại MDMA và 10,039 gam ma túy loại Ketamine nhằm mục đích mua bán cho một người tên D (không xác định được nhân thân, lai lịch). Hành vi nêu trên của bị cáo Phạm L đã phạm vào tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” với tình tiết định khung “*Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng hoặc thể tích của các chất đó tương đương với khối lượng hoặc thể tích chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ h đến o khoản này*” được quy định tại điểm p

khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự như Cáo trạng số: 03/CT-VKS ngày 28.12.2022 của Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu đã truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Ngoài ra, Phạm L còn khai trước đó đã 05 lần bán ma túy cho D nhưng qua xác minh không xác định được lai lịch, địa chỉ của người này. Quá trình điều tra không chứng minh, làm rõ được các lần mua bán ma túy mà Phạm L đã thực hiện như bị cáo khai. Tại phiên tòa, Kiểm sát viên thực hành quyền công tố xin rút và không áp dụng tình tiết “*Phạm tội 02 lần trở lên*” đối với bị cáo Phạm L như cáo trạng đã truy tố trước đó. Xét thấy, Phạm L khai nguồn gốc ma túy đã mua bán là của Đào Ngọc Duy A nhưng không thu thập được tài liệu, chứng cứ để chứng minh trong khi Đào Ngọc Duy A không xác nhận, thừa nhận việc này. Phạm L cũng không xác định được thời gian cụ thể, địa điểm giao ma túy; khối lượng ma túy và chủng loại ma túy đã bán; giá bán và số tiền thu được của từng lần bán. Ngoài lời khai của bị cáo Phạm L thì không có bất cứ tài liệu, chứng cứ nào khác để xem xét đánh giá tính khách quan, logic; tính có căn cứ và sự phù hợp trong lời khai của bị cáo với các tài liệu, chứng cứ thu thập được. Do vậy, việc rút và không áp dụng tình tiết “*Phạm tội 02 lần trở lên*” đối với bị cáo Phạm L như ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu là phù hợp với các tình tiết khách quan của vụ án cũng như quy định của pháp luật.

[4] Về tính chất hậu quả của hành vi phạm tội: Bị cáo Phạm L nhận thức rõ việc tàng trữ để mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý. Khung hình phạt mà bị cáo bị truy tố, xét xử có mức án từ 07 năm đến 15 năm tù nên hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp rất nghiêm trọng không những xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước mà còn gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn thành phố Đà Nẵng. Vì vậy, cần thiết phải xử phạt bị cáo Phạm L mức án tương xứng với tính chất hành vi phạm tội của bị cáo.

[5] Về nhân thân: Bị cáo Phạm L có nhân thân xấu thể hiện ở việc đã bị Tòa án nhân dân quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng xử phạt 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 tháng về tội “*Trộm cắp tài sản*” tại Bản án số: 08/2016/HS-ST ngày 03.3.2016.

[6] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo Phạm L không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[7] Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa, bị cáo Phạm L đã thành khẩn khai báo. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự cần được áp dụng cho bị cáo.

[8] Về hình phạt chính: Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội; nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy cần phải xử phạt bị cáo Phạm L hình phạt tù có

thời hạn, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục đối với bị cáo nói riêng đồng thời cũng để răn đe, phòng chống tội phạm nói chung.

[9] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự quy định “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm trăm triệu đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc cấm làm công việc nhất định từ một đến năm năm, phạt quản chế, cấm cư trú từ một đến năm năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”. Do đó, bị cáo Phạm L có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên, bị cáo Phạm L không có công việc, thu nhập ổn định, không có tài sản. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[10] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Đối với 15,797 gam mẫu “A1”; 8,732 gam mẫu “A2” và toàn bộ bao gói mẫu hoàn trả sau giám định. Đây là vật cấm tàng trữ lưu hành nên tịch thu và tiêu hủy.

- Đối với 01 Điện thoại di động Iphone màu trắng, số Imei: 359153076945579, gắn sim: 0931.357.133 thu giữ của Phạm L. Đây là tài sản bị cáo dùng vào việc phạm tội nên tịch thu sung quỹ Nhà nước.

- Đối với 01 Căn cước công dân số: 048096007870 mang tên Phạm L. Xét thấy giấy tờ này không liên quan đến việc thực hiện hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo Phạm L.

[11] Về biện pháp tư pháp: Bị cáo Phạm L khai mỗi lần giao ma túy thành công thì được trả công 1.000.000 đồng. Như đã nêu ở mục [3] thì chưa có đủ căn cứ để xác định Phạm L đã thu lợi bất chính các khoản tiền này đồng thời trong lần mua bán ma túy ngày 05.8.2022, bị cáo chưa nhận tiền công thì bị phát hiện bắt quả tang nên chưa thu lợi bất chính số tiền này. Do đó, chưa có đủ căn cứ để xử lý giải quyết theo quy định của pháp luật.

[12] Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án thì bị cáo Phạm L phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[13] Trong quá trình điều tra: Cơ quan Cảnh sát điều tra đã thu giữ của bị cáo Phạm L 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda màu đỏ, biển số: 67H1-247.84; số khung 005A03F057684; số máy 0054987HIKGG và 01 Giấy đăng ký xe mô tô, xe máy số: 027815 mang tên chủ xe Nguyễn Bảo Q. Phạm L khai mua lại chiếc xe này tại một cửa hàng ở Thành phố Hồ Chí Minh (không xác định được địa chỉ) và chưa đăng ký sang tên. Kết quả điều tra xác minh về chủ sở hữu theo giấy chứng nhận đăng ký xe hiện không xác định được thông tin của ông Nguyễn Bảo Q. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Hải Châu đã ra thông báo tìm chủ sở hữu và tiếp tục xác minh, làm rõ xử lý sau là có căn cứ. Trường hợp có tranh chấp về quyền sở hữu thì được giải quyết theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

[14] Bị cáo Phạm L và ông Đào Ngọc Duy A có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy nên Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố Đà Nẵng đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính là có căn cứ.

[15] Đối với ông Đào Ngọc Duy A: Phạm L khai có quen biết với ông Đào Ngọc Duy A và được ông Đào Ngọc Duy A rủ mua bán ma túy. Phạm L khai làm việc cho ông Đào Ngọc Duy A thông qua việc đi giao ma túy và được trả tiền công sau mỗi lần mua bán thành công. Số ma túy thu giữ khi bị bắt quả tang thì Phạm L khai đã nhận từ ông Đào Ngọc Duy A để giao cho khách mua. Tuy nhiên, ông Đào Ngọc Duy A không thừa nhận và bác bỏ toàn bộ lời khai của Phạm L. Các tài liệu, chứng cứ thu thập được tại hồ sơ vụ án hiện chưa có đủ cơ sở để xác định số ma túy mà Phạm L mua bán là của ông Đào Ngọc Duy A và ông Đào Ngọc Duy A có liên quan trực tiếp đến việc mua bán trái phép chất ma túy của Phạm L. Tuy nhiên cần phải tiếp tục điều tra, xác minh làm rõ hành vi của ông Đào Ngọc Duy A nếu có đủ căn cứ thì xử lý theo đúng quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

### QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo **Phạm L** phạm tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

- Căn cứ vào điểm p khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Phạm L **11** (mười một) năm tù.

- Căn cứ vào Điều 56 Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt với 02 năm tù về tội “*Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng*” tại Bản án số: 119/2022/HS-ST ngày 17.12.2022 của Tòa án nhân dân quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng. Buộc bị cáo Phạm L phải chấp hành hình phạt chung là **13** (mười ba) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam (ngày 05 tháng 8 năm 2022).

2. Kiến nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Hải Châu tiếp tục điều tra xác minh, làm rõ hành vi liên quan của ông Đào Ngọc Duy A nếu có đủ căn cứ thì xử lý theo đúng quy định của pháp luật.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu và tiêu hủy đối với 15,797 gam mẫu “A1”; 8,732 gam mẫu “A2” và toàn bộ bao gói mẫu hoàn trả sau giám định.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 Điện thoại di động Iphone màu trắng, số Imei: 359153076945579, gắn sim 0931.357.133 thu giữ của Phạm L.

- Trả lại cho bị cáo Phạm L 01 Căn cước công dân số: 048096007870 mang tên Phạm L.

Các vật chứng nêu trên hiện nay Chi cục Thi hành án dân sự quận Hải Châu đang quản lý theo Biên bản giao nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 09 tháng 02 năm 2023.

4. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Phạm L phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo Phạm L; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Đào Ngọc Duy A, bà Bùi Thị Kim S có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Bảo Q vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

**Nơi nhận:**

- TAND TP. Đà Nẵng;
- VKSND TP. Đà Nẵng;
- Sở Tư pháp TP. Đà Nẵng;
- VKSND quận Hải Châu;
- Công an quận Hải Châu;
- Cơ quan THA Hình sự quận Hải Châu;
- Chi Cục THADS quận Hải Châu;
- Bị cáo; người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phạm Văn Diện**